

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 123/2021/DSST
Ngày: 29-10-2021
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác, ông Nguyễn Tiến Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 382/2020/TLST-DS, ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXX-DSST ngày 30/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2021/QĐST-DS ngày 14/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2021/QĐST-DS ngày 30/9/2021 giữa:

**/ Nguyên đơn:* Ngân hàng N; Địa chỉ: số 02 LH, phường T, quận B, Tp Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn T – Giám đốc Chi nhánh M, Đắc Nông.

Người được ủy quyền lại: ông Trần Quang B, sinh năm 1975 – Phó giám đốc Chi nhánh M, Đắc Nông; Địa chỉ: Số 16 LD, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Có mặt)

**/ Bị đơn:* ông Lại Văn H, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn ST, xã G, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn Ngân hàng N (viết tắt là A) và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ngày 05/4/2017 Ngân hàng N có ký kết hợp đồng tín dụng số 5301-LAV -201700436 với ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y cho vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), thời hạn cho vay 36 tháng, lãi suất 10%/năm, bên vay trả lãi

định kỳ 06 tháng/01 lần, thời hạn trả tiền gốc vào ngày 03/4/2018 trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), ngày 03/4/2019 trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và ngày 03/4/2020 trả 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Khi vay ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y có thể chấp quyền sử dụng đất số AH 643388 được UBND huyện M cấp ngày 24/12/2007 đối với thửa đất 18, 24 tờ bản đồ số 76 diện tích 36.502 m² đứng tên ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y số tiền 400.000.000 đồng, từ khi vay đến nay ông bà mới trả được 78.616.668 đồng tiền lãi trong hạn (thời gian trả từ ngày 05/4/2017 đến ngày 03/01/2019).

Tại phiên tòa Nguyên đơn yêu cầu ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 29/10/2021 là 568.659.907 đồng (*Năm trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm lẻ bảy đồng*), trong đó nợ gốc 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*), Lãi trong hạn 127.382.784 đồng (*Một trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi bốn đồng*), lãi quá hạn 41.277.123 đồng (*Bốn mươi mốt triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi ba đồng*) và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Trường hợp ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y không trả nợ hoặc trả không đầy đủ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số AH 643388 được UBND huyện M cấp ngày 24/12/2007 đối với thửa đất 18, 24 tờ bản đồ số 76 diện tích 36.502 m² đứng tên ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y để thu hồi nợ.

- Theo lời trình bày của bị đơn ông Lại Văn H trong quá trình giải quyết vụ án: Ngày 05/4/2017 Ngân hàng N, chi nhánh M, Đắk Nông có ký kết hợp đồng tín dụng số 5301-LAV -201700436 với gia đình ông để cho vay số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn cho vay 36 tháng, lãi suất 10%/năm, bên vay trả lãi định kỳ 06 tháng/01 lần, thời hạn trả tiền gốc vào ngày 03/4/2018 trả 50.000.000 đồng, ngày 03/4/2019 trả 50.000.000 đồng và ngày 03/4/2020 trả 300.000.000 đồng. Khi vay ông bà có thể chấp quyền sử dụng đất số AH 643388 được UBND huyện M cấp ngày 24/12/2007 đối với thửa đất 18, 24 tờ bản đồ số 76 diện tích 36.502 m² đứng tên vợ chồng ông để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Hiện ông bà chưa trả cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền gốc nào còn tiền lãi thì đã trả được 78.616.668 đồng. Với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ông bà đồng ý trả nợ tuy nhiên hiện ông bà chưa có khả năng trả nợ cho Ngân hàng, ông bà đồng ý bàn giao tài sản thế chấp quyền sử dụng đất số AH 643388 được UBND huyện M cấp ngày 24/12/2007 đối với thửa đất 18, 24 tờ bản đồ số 76 diện tích 36.502 m² đứng tên hai vợ chồng để xử lý nợ.

Đối với bà Nguyễn Thị Y trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án cho bà

Nguyễn Thị Y, yêu cầu đương sự phải có mặt tại Tòa án để làm việc, nhưng tất cả những lần triệu tập bà Nguyễn Thị Y đều vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt đối với bị đơn; Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là: 568.659.907 đồng (*Năm trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm lẻ bảy đồng*), trong đó nợ gốc 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*), Lãi trong hạn 127.382.784 đồng (*Một trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi bốn đồng*), lãi quá hạn 41.277.123 đồng (*Bốn mươi một triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi ba đồng*); Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Trường hợp ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã thế chấp. Về chi phí xem xét thẩm định: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án; Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn ST, xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Đối với bị đơn ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành triệu tập họp lệ, nhưng các đương sự đều vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay đây là lần vắng mặt lần thứ hai của các đương sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về hợp đồng tín dụng:

Theo hợp đồng tín dụng hợp đồng tín dụng số 5301-LAV -201700436 ngày 05/4/2017 giữa ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y và Ngân hàng N thể hiện: Số tiền vay là 400.000.000 đồng, thời hạn cho vay 36 tháng, lãi suất 10%/năm, bên vay trả lãi định kỳ 06 tháng/01 lần. thời hạn trả tiền gốc vào ngày 03/4/2018 trả 50.000.000 đồng, ngày 03/4/2019 trả 50.000.000 đồng và ngày 03/4/2020 trả 300.000.000 đồng. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngày 04/4/2018, khi đến hạn trả nợ gốc theo thỏa thuận nhưng ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm Điều 4 của hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết, vi phạm Điều 466 của Bộ luật dân sự, do đó Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y phải thanh toán số nợ gốc là có căn cứ, cần chấp nhận và buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số nợ gốc là: 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn giữa các bên theo hợp đồng cho vay, giấy nhận nợ là phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử là ngày 29/10/2021, cụ thể: 127.382.784 đồng lãi trong hạn, 41.277.123 đồng lãi quá hạn. Ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ.

2.2. Đối với tài sản thế chấp:

Hiệu lực của hợp đồng thế chấp: Để bảo đảm cho khoản vay, ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất số AH 643388 được UBND huyện M cấp ngày 24/12/2007 đối với thửa đất 18, 24 tờ bản đồ số 76 diện tích 36.502 m² đứng tên ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y được công chứng tại Văn phòng công chứng Vũ Minh V số 2835, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD

ngày 05/4/2017 và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M. Như vậy, hợp đồng thế chấp mà các bên ký kết được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên: Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08/6/2021; Trích đo địa chính của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M, tỉnh Đắk Nông; Công văn trả lời của Phòng Tài nguyên môi trường huyện M và Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện M xác định các thửa đất số 18, 24 tờ bản đồ số 76 tọa lạc tại thôn TĐ, xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông, đứng tên ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y không phù hợp với bản đồ giải thửa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế không phù hợp, sai vị trí, thuộc lỗi trong quá trình xét duyệt, kê khai, đăng ký và nhận thừa đất. Trong quá trình kê khai đăng ký bà Lê Thị N (chủ đất cũ) nhận sai vị trí thửa đất dẫn đến đương nhiên sai diện tích và sai hình thể; Đến 13/5/2015 bà Lê Thị N tặng cho ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y nên ông bà không xác định được, tại thời điểm Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ ông bà mới biết đất sai vị trí. Về thực địa ông bà sử dụng đúng diện tích đo đạc thực tế và chưa chuyển nhượng, tặng cho bất cứ ai trong phần diện tích của thửa đất, việc chồng lấn là do đo đạc bản đồ giải thửa không chính xác nên khi lồng ghép có sự chồng lấn nhưng trên thực tế không có tranh chấp. Vì vậy ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y, tổ chức, cá nhân có liên quan được sử dụng thửa đất trên và được lập thủ tục kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo diện tích và vị trí thực tế đang sử dụng. UBND huyện M sẽ thu hồi GCNQSD đất nêu trên và hướng dẫn chủ sử dụng đất và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan lập thủ tục kê khai, đăng ký cấp GCNQSD đất sau khi có quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực thi hành.

3. Đối với ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần (đã tiến hành thông báo, niêm yết theo đúng quy định của pháp luật) không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Về án phí dân sự: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

5. Về các chi phí tố tụng khác: chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng do nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) cho nên bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng N với bị đơn ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1. Buộc ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y phải trả cho Ngân hàng N, tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/10/2021) là 568.659.907 đồng (*Năm trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm lẻ bảy đồng*), trong đó nợ gốc 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*), Lãi trong hạn 127.382.784 đồng (*Một trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi bốn đồng*), lãi quá hạn 41.277.123 đồng (*Bốn mươi một triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi ba đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/10/2021), ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 7540/TC, ngày 05/04/2017 đối với Quyền sử dụng đất số AH 643388 do UBND huyện M cấp ngày 24/12/2007 mà các bên đã đăng ký và được điều chỉnh biến động theo nội dung Công văn số 2208/UBND-TNMT, ngày 09/9/2021 của UBND huyện M, tỉnh Đắk Nông.

3. Về án phí: ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y phải nộp số tiền 26.746.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả cho Ngân hàng N, chi nhánh M, Đắk Nông số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 12.140.000 đồng (*Mười hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0003765 ngày 02/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Lại Văn H, bà Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N, chi nhánh M, Đắk Nông số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công bố theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh